TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Thu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Minh Tuấn và bà Bùi Thị Kim Thu.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 30/01/2024 và số 06/2024/HSST-QĐ ngày 29/02/2024 đối với bị cáo:

HÀ ĐỨC C; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1981 tại: Chợ M, Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức V (đã chết) và bà Hoàng Thị G (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Đức C:* Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Triệu Minh T; sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Triệu Minh T:* Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mã Thị N; sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn S; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Tạ Trung T1; sinh năm 2001;

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Tạ Quốc H1; sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

4. Anh Hoàng Hữu S1; sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 20/8/2023, tại nhà Hà Đức C (sinh năm 1981), thuộc thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức C cùng ăn cơm và hát karaoke với Mã Thị N (sinh năm 1981) là vợ của C; Hoàng Hữu S1, sinh năm: 1988, trú tại thôn Bản Đồn, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Tạ Quốc H1 (sinh năm 1991) và Tạ Trung T1 (sinh năm 2001) cùng trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Dương Văn S (sinh năm 1993) trú tại xóm Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Triệu Minh T, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Bắc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C và mọi người xuống bếp uống nước nói chuyện, sau đó C nghe T nói về việc đi mua thuốc phiện về hút nên bảo: "Đừng rủ nhau hút thuốc phiện ở nhà tao", hai bên nói qua lại và xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. T cầm điếu cày ở gần đó giơ lên, C đưa tay đẩy T và cả hai cùng ngã xuống nền nhà gần tủ lạnh. Lúc này mọi người can ngăn, T1 đẩy T ra cửa đi về nhà, khi đến sân trước cửa nhà Chung, T lấy một đoạn gậy giơ lên và đứng trước cửa nhà Chung nói qua, nói lại với C. Sau đó, C chạy vào bếp lấy 01 con dao (dài khoảng 35cm, chuôi gỗ) chạy ra ngoài đứng trên bậc thềm nhà, T dùng hai tay cầm gậy chọc nhiều lần về phía C nhưng không trúng. Anh Hoàng Hữu S1 đã can ngăn và giật đoạn gậy từ tay của T ném ra sân. Do bực tức nên khi đứng đối diện, cách T khoảng 70cm, C dùng tay phải cầm dao giơ lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào cánh tay trái của T làm rách da, chảy máu. Ngay sau đó C bị ngã, khi ngã C vung dao chém 01 nhát theo hướng từ dưới lên, từ phải qua trái thì mũi dao trúng vào cổ T làm rách da, chảy máu. Sau đó, C và T cùng ngã xuống và vật lộn với nhau. Quá trình vật lộn tay phải C cầm dao cứa vào tay trái của T gây thương tích. Ngay sau đó, mọi người có mặt tại nhà Chung đến can ngăn và đưa T đi cấp cứu.

Ngày 22/8/2023, ông Đinh Sỹ H2, sinh năm: 1975, trú tại thôn N, xã H, huyện C phát hiện sự việc và đã trình báo Công an xã C để làm rõ vụ việc trên.

Ngày 05/9/2023, Triệu Minh T có đơn đề nghị khởi tố đối với Hà Đức C về hành vi gây thương tích cho T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 140/KLTTCT-TTPY&GDDYK ngày 25/8/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh B kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Minh T tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm)*; *Cơ chế hình thành vết thương: Vật gây thương tích do vật sắc gây nên; Chiều hướng của từng vết thương: Không xác định được chiều hướng hình thành thương tích*."

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 164/KLTTCT-TTPY&GDDYK ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh B kết luận: "*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bổ sung của Triệu Minh T tại thời điểm giám định là 3,96% làm tròn số 4% (bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư; Cơ chế hình thành vết thương: Vật gây thương tích do vật sắc gây nên*."

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường và thu giữ tại hiện trường: 01 mảnh vải màu xanh đỏ có kích thước 1,3m×0,1m bám dính chất màu nâu đỏ và đất đã khô. Ngày 22/8/2023, Hà Đức C đã chủ động giao nộp hung khí là 01 con dao có chuôi dao và bản dao dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,8cm, đường kính 3cm, bản dao bằng kim loại màu trắng xám dài 23,2cm cho Công an.

Về trách nhiệm dân sự: Tại quá trình điều tra, người bị hại Triệu Minh T yêu cầu Hà Đức C bồi thường số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, Hà Đức C đã bồi thường cho T 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng và không nhất trí với khoản yêu cầu bồi thường mà T đưa ra.

Hà Đức C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do mâu thuẫn cá nhân nên C đã dùng dao chém gây thương tích cho T như đã nêu ở trên, lời khai nhận của Hà Đức C cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Hà Đức C đã chủ động nhờ vợ là Mã Thị N đến bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại là anh T với số tiền 500.000 đồng. Hà Đức C là người bị khuyết tật nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hà Đức C có ông bà nội là Hà Đức N1 và Nguyễn Thị T2 được Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Bảng vàng danh dự do có 02 người con tòng quân chống Mỹ cứu nước, ông nội là Hà Đức N1 được Hội tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bác ruột của Hà Đức C là Hà Đức C1 là liệt sỹ.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSCM ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hà Đức C về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

***** *Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Hà Đức C thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Đối với con dao đã cũ mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại, mảnh vải cũ thu giữ được tại hiện trường vụ án, bị cáo xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Mã Thị N, xác định không còn giá trị và giá trị sử dụng.

- Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 15.500.000 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Mã Thị N trình bày: Xác định con dao đã cũ mà bị cáo dùng để gây thương tích, mảnh vải thu giữ tại hiện trường vụ án tài sản chung của vợ chồng. Đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bà không có nhu cầu lấy lại. Đối với số tiền 500.000đồng đã bồi thường cho bị hại, bà xác định là tài sản chung của vợ chồng bà và bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Đức C và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Đức C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 248 của Bộ luật Dân sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 15.500.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao đã cũ là công cụ phạm tội, xác định đây là tài sản chung của bị cáo và bà N. Cả bà N và bị cáo đều xác định dao đã cũ, không còn giá trị. Bà N không yêu cầu lấy lại. Do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao.

Đối với mảnh vải đã cũ, không còn giá trị sử dụng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

- Bị cáo, bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp: Xét thấy đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ, ngày 20/8/2023, tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do mâu thuẫn cá nhân, Hà Đức C đã có hành vi dùng dao (dài 35cm, chuôi gỗ), là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng tay trái và vùng cổ gây thương tích cho anh Triệu Minh T với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giám định là 8% (T3 phần trăm).

Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của Hà Đức C đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người."

Từ những căn cứ trên, xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Hà Đức C về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đã ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hà Đức C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Hà Đức C đã chủ động nhờ vợ là Mã Thị N thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại là anh T với số tiền 500.000đồng, Hà Đức C là người bị khuyết tật nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hà Đức C có ông bà nội là Hà Đức N1 và Nguyễn Thị T2 được Chính phủ nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Bảng vàng danh dự do có 02 người con tòng quân chống Mỹ cứu nước, ông nội là Hà Đức N1 được Hội tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bác ruột của Hà Đức C là Hà Đức C1 là liệt sỹ do đó bị cáo Hà Đức C được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó 04 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, xét thấy cần cho bị cáo hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 15.500.000 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng: 01 mảnh vải màu xanh đỏ (kích thước 1,3m×0,1m bám dính chất màu nâu đỏ và đất đã khô) và 01 con dao (có chuôi dao và bản dao dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,8cm, đường kính 3cm, bản dao bằng kim loại màu trắng xám dài 23,2cm) là tài sản chung của bị cáo và bà N, bà N có ý kiến không yêu cầu lấy lại. Xét thấy các vật chứng đều không có giá trị, giá trị sử dụng do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân và ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Xét thấy là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí:

Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người khuyết tật nặng, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Bị hại là người yêu cầu bồi

thường về sức khỏe, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Đều thuộc trường hợp được miễn án phí theo khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn án phí nên xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo, bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Đức C phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Đức C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 15.500.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 mảnh vải màu xanh đỏ có kích thước 1,3m×0,1m bám dính chất màu nâu đỏ và đất đã khô.

- 01 con dao có chuôi dao và bản dao dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,8cm, đường kính 3cm, bản dao bằng kim loại màu trắng xám dài 23,2cm.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Đức C được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, bị hại Triệu Minh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Thị Kim Thu	**Đàm Minh Tuấn**
	Lường Thị Thu Hòa

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người bảo vệ QVLIHP;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Thu Hòa